

Số: 78/2022/QĐST-HNGĐ

TP. NB, ngày 18 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 44/2022/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2022 giữa:

**- Nguyên đơn: Anh Vũ M**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 199, đường T, phố P, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB.

**- Bị đơn: Chị Đinh Thu H**, sinh năm 1993

Địa chỉ: Số nhà 01, ngõ 199, đường T, phố P, phường NT, thành phố NB, tỉnh NB.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vũ M và chị Đinh Thu H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh Vũ M và chị Đinh Thu H có 01 con chung là cháu Vũ Đình A, sinh ngày 18/10/2015. Giao cho anh Vũ M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đình A đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Đinh Thu H cấp dưỡng tiền nuôi cháu A là 1.000.000 (Một triệu) đồng/01 tháng kể từ tháng 7/2022.

Chị Đinh Thu H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở chị H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Kể từ ngày anh Vũ M có đơn đề nghị thi hành khoản tiền cấp dưỡng, nếu chị Đinh Thu H không thi hành thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo lãi suất chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo qui định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

2.2. Về tài sản chung: Anh Vũ M và chị Đinh Thu H không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về công nợ chung: Anh Vũ M và chị Đinh Thu H không có công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

3. Về án phí: Anh Vũ M nộp toàn bộ số tiền án phí ly hôn là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng và án phí cấp dưỡng là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng. Số tiền án phí anh M phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số AA/2021/0000820 ngày 17/3/2022 tại Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố NB, tỉnh NB.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh NB;
- VKSND TP NB;
- THADS TP NB;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**  
**Phạm Diệu Oanh**  
**(ĐÃ KÝ)**

